

Bản tin Phân tích kỹ thuật

03/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G9000 đóng cửa với tín hiệu giảm và có khuynh hướng kiểm định lại vùng giá thấp 1.948 điểm trong phiên 04/09. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh khu vực 1.957 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.961 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.957 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.948 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.961 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tiêu cực
VNSmall	Tích cực	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính



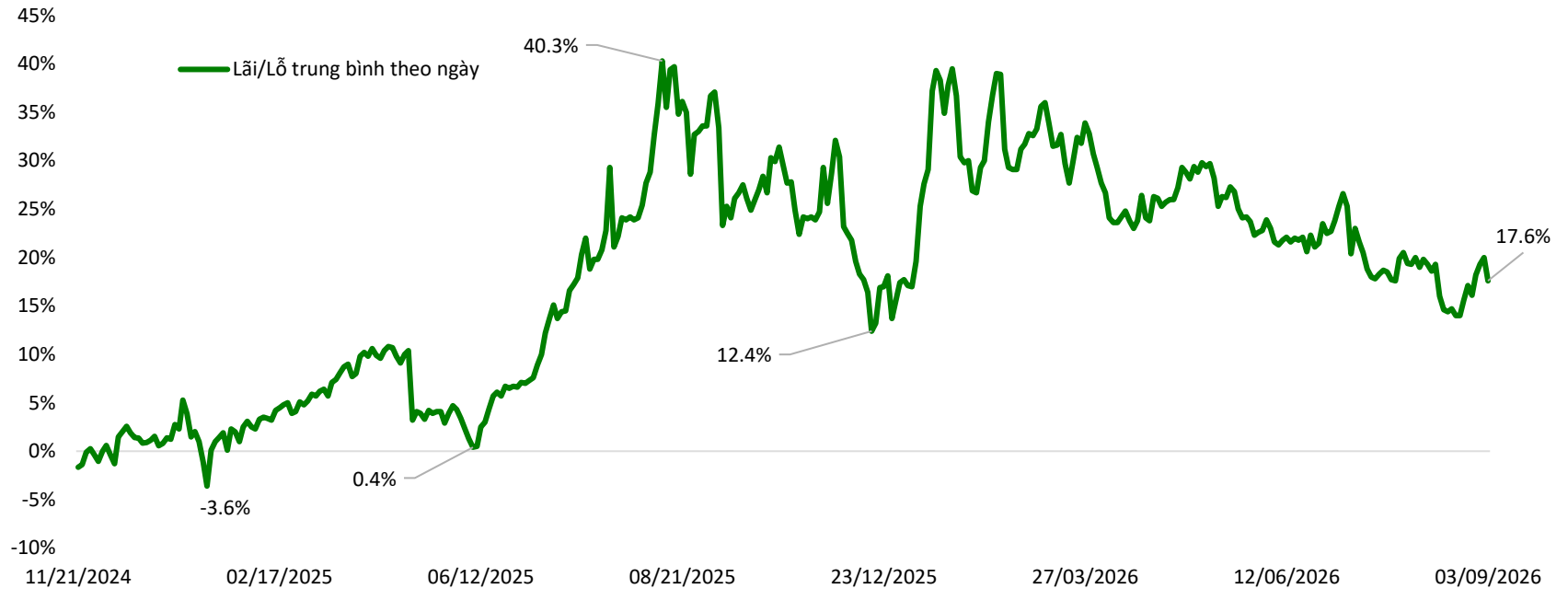
Nguồn: Vietcap

- VN-Index thu hẹp đà giảm sau khi tiếp cận khu vực 1.800 điểm. Tuy nhiên, nhịp hồi phục chủ yếu đến từ VIC thay vì sự cải thiện trên diện rộng, thể hiện qua độ rộng tiêu cực với 236 mã giảm so với 93 mã tăng trên sàn HOSE. Về hoạt động giao dịch, lực bán gia tăng tại nhiều cổ phiếu Tiêu dùng và Bán lẻ. Đáng chú ý, áp lực bán trên nhóm Ngân hàng chưa ở mức bất thường.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index hồi phục từ khu vực 1.800 điểm và đóng cửa trên MA5, cho thấy đà tăng vẫn chiếm ưu thế về cuối phiên. Do đó, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp cận lại vùng giá cao của tuần 24–28/08, quanh 1.840 điểm, trong phiên 04/09. Hỗ trợ gần là vùng 1.800 điểm.
- Đánh giá tác động từ phiên 03/09, VN-Index thu hẹp đà giảm nhưng nhịp hồi phục phụ thuộc nhiều vào VIC, trong khi sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế trên phần lớn nhóm ngành. Tuy nhiên, lực cung chưa ở mức bất thường, do đó chỉ số nhiều khả năng sẽ dao động trong biên độ 1.800–1.840 điểm trong một vài phiên tới trước khi hướng lên các vùng giá cao hơn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	77,600	75,000	3.5%	72,000	85,000	75,000	
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,150	13,450	-2.2%	12,600	15,300		
MBB	13/08/2026		Đang mở	20,600	20,300	1.5%	19,800	22,000	20,300	
GAS	24/08/2026		Đang mở	84,000	82,000	2.4%	78,500	98,000	82,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,900	21,100	-0.9%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	72,200	71,400	1.1%	69,000	78,000		
MSN	24/08/2026		Đang mở	69,000	69,500	-0.7%	67,700	75,000		
VIC	27/08/2026		Đang mở	244,500	227,900	7.3%	218,000	260,000	227,900	
VHM	27/08/2026		Đang mở	73,400	73,600	-0.3%	70,600	80,500		
STB	27/08/2026		Đang mở	74,500	74,000	0.7%	73,000	82,000		
VPB	27/08/2026		Đang mở	26,950	26,700	0.9%	25,900	28,500	26,700	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	244,500	3.60%	13.99%	1,897,855	23.587	2,753	11.1	88.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	58,700	-2.33%	-0.84%	490,478	-3.942	4,984	2.0	11.8	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	32,100	-3.89%	2.07%	227,468	-3.055	3,829	1.3	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	26,950	-3.06%	2.28%	213,819	-2.256	3,758	1.2	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	20,600	-2.14%	-0.72%	207,416	-1.530	3,229	1.4	6.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	18,250	6.73%	17.74%	63,306	1.469	870	1.5	21.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	21,600	-2.26%	-2.92%	182,368	-1.424	2,750	1.3	7.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCX	39,400	-3.43%	-3.43%	109,313	-1.294	2,237	2.4	17.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
CTG	31,500	-1.41%	-0.94%	244,659	-1.189	5,172	1.2	6.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	48,800	-2.30%	-0.61%	145,779	-1.158	3,780	3.4	12.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	73,400	0.55%	0.00%	602,968	1.140	9,718	2.3	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	36,450	-1.09%	-1.22%	283,516	-1.062	4,250	1.5	8.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	27,200	-2.16%	-0.73%	136,144	-1.014	3,897	1.6	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	73,200	-2.40%	-2.53%	108,026	-0.895	6,664	3.0	11.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	22,200	-1.99%	-1.33%	128,858	-0.883	2,701	1.3	8.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	12,100	-3.20%	0.83%	35,388	-0.716	141	2.5	85.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSV	113,300	-2.33%	-2.83%	33,990	-0.500	11,736	5.1	9.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
THD	139,000	-0.86%	0.58%	53,515	-0.290	396	10.6	351.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	79,000	0.64%	1.02%	71,083	0.286	17,023	3.3	4.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	12,800	-3.03%	-1.54%	13,674	-0.262	476	1.3	26.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SHS	15,400	-2.53%	-1.28%	13,852	-0.222	1,119	1.1	13.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	39,000	-1.52%	2.63%	19,945	-0.191	4,118	1.3	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	32,000	-1.54%	-2.14%	13,358	-0.130	5,201	2.0	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	17,700	-1.12%	-1.12%	17,717	-0.125	1,828	1.5	9.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIT	23,700	9.72%	0.42%	1,891	0.116	1,546	2.2	15.3	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	86,600	-1.93%	-1.14%	264,863	-0.099	4,019	7.0	21.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
IDP	180,400	-38.85%	-38.85%	11,150	-0.084	9,335	3.7	19.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	67,000	-4.96%	-6.29%	81,473	-0.079	2,296	5.2	29.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	41,300	-2.36%	-1.90%	147,846	-0.068	3,117	2.0	13.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SEA	76,000	13.10%	18.56%	9,290	0.024	1,535	3.7	48.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAP	30,000	9.89%	0.00%	10,710	0.021	-1,817	3.1	-16.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEA	35,900	1.99%	1.99%	47,441	0.018	5,818	2.0	6.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	64,300	-1.23%	-0.16%	47,672	-0.011	4,936	3.7	13.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	64,400	-3.59%	7.33%	14,932	-0.010	4,365	5.0	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TIN	105,000	-5.23%	-1.50%	9,746	-0.010	17,882	3.4	6.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực

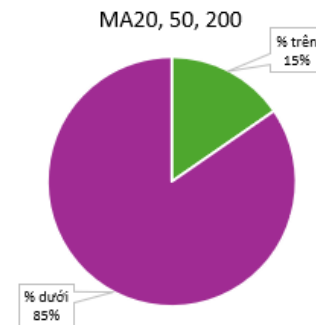
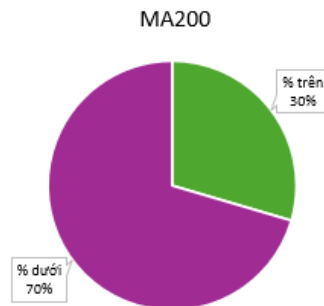
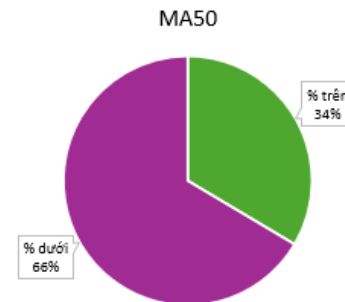
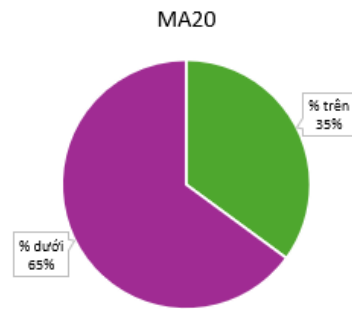
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	244,500	3.6%	1818.4	1171.0	62,500	236,000	11.1	88.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	18,250	6.7%	59.2	35.8	13,524	18,087	1.5	21.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	68,800	1.0%	168.3	127.5	52,000	68,100	4.1	54.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	48,500	2.5%	20.1	7.5	40,200	48,142	1.7	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	16,250	0.3%	9.6	19.3	8,254	16,200	1.5	30.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SCL	28,200	1.4%	5.1	4.4	15,438	27,800	2.3	10.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	12,800	-3.0%	16.3	29.7	12,900	20,100	1.3	26.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PAN	19,200	-1.8%	5.8	8.3	19,250	26,771	0.9	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTL	12,200	-2.4%	5.3	5.9	12,450	19,350	0.9	51.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CAR	14,900	9.6%	20.7	1.2	13,500	16,600	1.4	33.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPM	23,300	5.9%	257.2	62.3	20,552	31,834	1.4	8.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	32,600	5.7%	258.8	74.1	28,900	47,459	1.5	6.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			03/09/2026	28/08/2026	27/08/2026	26/08/2026	25/08/2026	24/08/2026	21/08/2026	20/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	28%	29%	28%	26%	28%	28%	26%
		Dưới	75%	72%	71%	72%	74%	72%	72%	74%
	MA50	Trên	37%	41%	41%	40%	36%	39%	34%	29%
		Dưới	63%	59%	59%	60%	64%	61%	66%	71%
	MA20	Trên	45%	51%	52%	53%	51%	62%	58%	41%
		Dưới	55%	49%	48%	47%	49%	38%	42%	59%
VN30	MA200	Trên	43%	47%	50%	47%	40%	40%	40%	37%
		Dưới	57%	53%	50%	53%	60%	60%	60%	63%
	MA50	Trên	60%	77%	77%	70%	60%	67%	63%	33%
		Dưới	40%	23%	23%	30%	40%	33%	37%	67%
	MA20	Trên	67%	90%	90%	90%	83%	90%	83%	53%
		Dưới	33%	10%	10%	10%	17%	10%	17%	47%
HNX	MA200	Trên	29%	30%	30%	28%	27%	29%	31%	29%
		Dưới	71%	70%	70%	72%	73%	71%	69%	71%
	MA50	Trên	31%	34%	34%	34%	31%	34%	36%	34%
		Dưới	69%	66%	66%	66%	69%	66%	64%	66%
	MA20	Trên	29%	30%	30%	28%	27%	29%	31%	29%
		Dưới	71%	70%	70%	72%	73%	71%	69%	71%
UPCOM	MA200	Trên	30%	32%	31%	32%	32%	33%	35%	33%
		Dưới	70%	68%	69%	68%	68%	67%	65%	67%
	MA50	Trên	34%	34%	33%	32%	33%	33%	34%	33%
		Dưới	66%	66%	67%	68%	67%	67%	66%	67%
	MA20	Trên	32%	32%	32%	32%	32%	32%	33%	34%
		Dưới	68%	68%	68%	68%	68%	68%	67%	66%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15	Tháng 9										Tháng 8									
	03	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07	06	05	04
1 Bán lẻ	68	81	82	81	80	81	78	74	72	72	74	71	73	71	71	68	59	60	61	56
2 Hàng & Dịch vụ Côn...	61	66	66	65	65	65	62	56	57	58	52	49	51	53	52	48	39	36	36	35
3 Dầu khí	61	57	58	59	58	59	49	41	39	36	29	30	38	44	40	42	39	31	31	33
4 Hóa chất	60	57	58	59	56	56	52	44	43	44	41	41	44	46	47	47	41	34	36	36
5 Tài nguyên Cơ bản	59	66	67	68	68	68	67	64	66	65	61	62	61	64	65	66	64	64	62	61
! 6 Bất động sản	53	56	57	55	52	50	42	28	30	33	29	28	30	33	32	32	31	33	34	32
! 7 Thực phẩm và đồ uố...	53	57	58	58	58	57	54	50	49	49	48	48	48	47	46	46	43	42	45	47
8 Ngân hàng	52	60	56	54	54	56	52	43	42	44	42	44	49	52	52	51	44	44	47	46
9 Ô tô và phụ tùng	52	55	54	55	57	55	53	49	52	51	55	55	56	56	57	61	58	60	60	57
10 Dịch vụ tài chính	51	60	58	57	56	53	51	30	30	32	31	31	35	37	38	36	31	33	37	35
11 Hàng cá nhân & Gia ...	48	53	53	54	53	49	49	42	42	41	42	39	34	33	35	31	24	25	26	28
12 Điện, nước & xăng d...	47	52	52	55	56	58	57	55	56	55	53	52	57	59	62	61	52	50	50	52
! 13 Xây dựng và Vật liệu	43	50	51	51	50	51	49	42	45	47	44	42	42	41	39	39	36	37	39	39
14 Công nghệ Thông tin	34	45	44	45	43	42	41	28	26	30	28	27	30	44	46	46	40	44	46	42
! 15 Du lịch và Giải trí	31	44	45	44	40	43	37	36	35	36	35	35	37	39	39	39	37	41	38	37

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	244,500	3.6%	14.0%	1,897,855	11.1	88.8	2,753	1,818.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,900	1.1%	-1.8%	134,696	1.8	6.8	3,974	317.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	18,250	6.7%	17.7%	63,306	1.5	21.0	870	59.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	47,500	0.6%	7.2%	52,099	3.6	21.4	2,208	88.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,900	2.0%	2.0%	47,441	2.0	6.1	5,818	14.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	68,800	1.0%	6.7%	22,019	4.1	54.7	1,258	168.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	19,350	1.0%	0.0%	17,952	1.0	16.2	1,198	99.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	48,500	2.5%	4.1%	17,658	1.7	9.1	5,267	20.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJS	58,600	4.3%	22.3%	17,432	4.5	28.6	2,051	7.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	47,000	0.0%	-1.3%	15,444	2.3	12.6	3,743	6.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	32,500	-0.3%	-0.6%	11,857	2.7	126.7	256	74.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	20,450	1.2%	-1.0%	10,571	1.1	7.4	2,761	73.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDP	32,400	2.9%	4.0%	3,036	2.4	21.8	1,489	8.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	88,200	-0.1%	6.8%	2,646	1.2	9.2	9,625	8.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVS	29,600	0.3%	10.0%	2,137	0.8	12.2	2,432	29.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVP	18,400	0.3%	0.0%	1,908	0.9	5.9	3,120	9.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	16,250	0.3%	4.8%	1,498	1.5	30.0	541	9.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SCL	28,200	1.4%	8.5%	1,103	2.3	10.3	2,771	5.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	14,300	1.4%	1.4%	1,046	1.3	4.7	3,030	6.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBG	14,150	0.0%	1.1%	849	1.3	15.3	927	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NTL	12,200	-2.4%	-8.6%	1,488	0.9	51.4	237	5.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	22,650	-1.3%	-1.1%	70,475	7.5	14.4	1,574	10.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
POW	12,950	-1.1%	-4.4%	39,729	1.0	6.2	2,098	129.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	45,250	-0.7%	-2.0%	28,209	1.3	10.7	4,238	16.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	12,800	-3.0%	-1.5%	13,674	1.3	26.9	476	16.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	32,000	-1.5%	-2.1%	13,358	2.0	6.2	5,201	61.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	49,200	-0.5%	-1.6%	11,912	2.5	8.4	5,867	7.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
BMP	143,900	-0.6%	-0.6%	11,780	4.1	9.2	15,674	6.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	34,100	0.0%	0.0%	7,382	3.2	275.3	124	9.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NT2	20,500	-2.1%	-4.0%	5,901	1.2	4.7	4,359	21.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	19,200	-1.8%	-4.2%	4,813	0.9	4.0	4,760	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	44,000	-1.0%	-3.8%	4,220	2.7	6.0	7,381	5.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSB	13,200	-3.3%	-4.3%	1,511	0.5	7.4	1,795	9.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPX	4,070	-1.9%	-3.6%	1,238	0.3	10.1	405	5.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,700	-2.3%	-0.8%	490,478	2.0	11.8	4,984	500.5	Tiêu cực	-5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	31,500	-1.4%	-0.9%	244,659	1.2	6.1	5,172	165.0	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	21,600	-2.3%	-2.9%	182,368	1.3	7.9	2,750	586.3	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCX	39,400	-3.4%	-3.4%	109,313	2.4	17.6	2,237	147.9	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MWG	73,200	-2.4%	-2.5%	108,026	3.0	11.0	6,664	175.6	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEE	63,500	-2.0%	-5.5%	40,672	5.1	11.4	5,569	65.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,210	0.12%	-0.61%	25,500	211.0%	(337)	0.8	-24.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MWG	73,200	-2.40%	-2.53%	140,000	86.7%	6,664	3.0	11.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDC	11,900	-1.65%	-5.56%	21,400	76.9%	2,909	0.9	4.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	17,600	-3.30%	-5.12%	31,700	74.2%	1,567	1.1	11.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	16,700	0.30%	-0.30%	28,700	72.4%	1,803	1.0	9.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	32,600	5.67%	3.66%	51,000	65.3%	4,939	1.5	6.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	39,900	-1.36%	-2.44%	66,800	65.1%	3,174	2.1	12.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BMI	14,200	1.43%	4.41%	23,100	65.0%	1,983	0.7	7.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	28,900	-2.53%	-5.25%	48,900	64.9%	3,441	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PTB	32,250	-0.46%	-0.77%	52,000	60.5%	5,856	0.9	5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	20,000	-0.50%	-2.44%	31,900	58.7%	1,738	1.1	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	32,000	-1.54%	-2.14%	51,200	57.5%	5,201	2.0	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	26,100	-1.32%	-0.57%	40,500	53.1%	1,049	1.7	24.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	31,500	-1.41%	-0.94%	48,800	52.7%	5,172	1.2	6.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	24,600	1.23%	0.41%	36,800	51.4%	1,407	1.0	17.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	20,600	-2.14%	-0.72%	31,300	48.7%	3,229	1.4	6.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	39,000	-1.52%	2.63%	58,800	48.5%	4,118	1.3	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	21,600	-2.26%	-2.92%	32,700	48.0%	2,750	1.3	7.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	64,400	-3.59%	7.33%	98,000	46.7%	4,365	5.0	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSN	69,000	-1.71%	-1.43%	101,200	44.2%	4,633	2.5	14.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn